

## ***Bài 42. MIỀN TÂY BẮC VÀ BẮC TRUNG BỘ***

### **I. MỤC TIÊU CỦA BÀI HỌC**

Qua bài học, HS nắm được :

- Vị trí, phạm vi lãnh thổ của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ

Đây là miền địa lí tự nhiên kéo dài trên 7<sup>0</sup> vĩ tuyến, từ vùng núi cao Tây Bắc tới vùng biển Bình - Trị - Thiên.

- Những đặc điểm tự nhiên nổi bật :
- + Có nhiều dãy núi cao, sông sâu, hướng tây bắc – đông nam.
- + Khí hậu nhiệt đới, gió mùa bị biến tính mạnh mẽ do độ cao và hướng núi.
- + Tài nguyên phong phú, đa dạng song khai thác còn chậm.
- + Nhiều thiên tai (bão, lũ lụt, hạn hán).
- Nâng cao khả năng phân tích mối liên hệ thống nhất giữa các thành phần tự nhiên trong miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.

Ví dụ :

Tân kiến tạo nâng mạnh → Địa hình núi cao → Khí hậu lạnh → Các đai cao thổ nhưỡng – sinh vật vùng núi.

- Kỹ năng vẽ và nhận xét biểu đồ khí hậu.

## II. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý CỦA BÀI HỌC

### 1. Về mối liên hệ giữa các hợp phần tự nhiên trong miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ

Bên cạnh việc hướng dẫn HS nắm vững những nét nổi bật của từng hợp phần địa lí tự nhiên, GV cần giúp HS nâng cao khả năng phân tích mối liên hệ hoặc tác động dây chuyền giữa các hợp phần tự nhiên trong miền.

Ví dụ : Phân tích chuỗi tác động sau đây :

Miền Tây Bắc được Tân kiến tạo nâng lên mạnh → núi được nâng cao → khí hậu lạnh giá → đai cao thổ nhưỡng – sinh vật á nhiệt đới và ôn đới núi cao.

GV có thể gợi mở cho HS bằng hệ thống các câu hỏi dẫn dắt. Ví dụ :

- Vì sao miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có nhiều núi cao, sông sâu, địa hình hiểm trở ?

- Địa hình núi cao đã ảnh hưởng gì tới khí hậu, thổ nhưỡng, sinh vật ?

## 2. So sánh đặc điểm tự nhiên miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ với miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ

Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ	Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ
Tân kiến tạo nâng yếu	Tân kiến tạo nâng mạnh
Núi thấp hướng vòng cung	Núi cao hướng tây bắc - đông nam
Trung du và đồng bằng rộng	Đồng bằng nhỏ
Khí hậu lạnh chủ yếu do có nhiều đợt gió mùa đông bắc tràn về và ít bị biến tính	Khí hậu lạnh chủ yếu do núi cao, tác động của các đợt gió mùa đông bắc tràn về đã giảm nhiều
Mùa đông đến sớm, kéo dài, nhiều mưa phùn	Mùa đông đến muộn, kết thúc sớm
Mưa mùa hạ	Mùa hạ khô nóng, mùa mưa chuyển dần sang thu đông, có nhiều đai cao thỏ nhỡ
Nhiều sinh vật ưa lạnh từ Hoa Nam tràn xuống.	Sinh vật : Nhiều sinh vật núi cao và ưa khô hạn từ Hi-ma-lay-a, Ấn Độ, Mi-an-ma sang.

### III. CÁC THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT

- Bản đồ tự nhiên miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ treo tường.
- Hình ảnh các dãy núi Hoàng Liên Sơn, Trường Sơn Bắc.

Các đèo : Mụ Giạ, Lao Bảo, Hải Vân.

Bãi biển : Sầm Sơn, Cửa Lò, Cửa Tùng, Lăng Cô.

Hang động : Phong Nha.

VQG và các sinh vật quý hiếm tại : Hoàng Liên Sơn, Phong Nha – Kẻ Bàng, Bến En, Pù Mát, Vũ Quang.

- Băng video, đĩa hình về VQG Phong Nha – Kẻ Bàng (Quảng Bình).

### IV. GỢI Ý TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN BÀI HỌC

1. GV sử dụng bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam để giới thiệu vị trí, phạm vi của miền, sau đó GV gợi mở để HS hiểu rằng đây là miền địa lí tự nhiên kéo dài và bị vây bọc bởi các dãy núi cao, chỉ có phần đông nam là mở rộng ra biển. Hình thế này là một nét đặc trưng của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.

## **2. Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có địa hình cao nhất nước ta**

GV nêu thành câu hỏi vì sao lại khẳng định như vậy ? Và yêu cầu HS chứng minh cho nhận xét trên.

GV cho HS tìm trên bản đồ địa hình Việt Nam các khối núi cao nhất của miền để thấy rằng : Các đỉnh núi cao nhất nước ta đều tập trung tại miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ. Ví dụ Phan-xi-păng 3143 m, Pu Si Lung 3076 m, Phu Luông 2985 m, Phu Xai Lai Leng 2711 m, Rào Cỏ (2235 m)...

Ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ cao nhất là đỉnh Tây Côn Lĩnh 2431 m, còn cao nhất miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là Ngọc Linh 2598 m.

Dựa vào bản đồ địa hình miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ, GV cho HS xác định :

- Các dãy núi lớn nằm trên biên giới Việt - Trung, Việt - Lào và dãy Hoàng Liên Sơn. Nhận xét về hướng phát triển của chúng.

- Các sơn nguyên đá vôi nằm dọc sông Đà và các hồ thủy điện Hoà Bình, Sơn La (đang xây dựng).

- Các dòng sông lớn trong miền : sông Đà, sông Mã, sông Cả, sông Gianh, sông Nhật Lệ, sông Bến Hải... và các đồng bằng do chúng tạo nên.

## **3. Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có khí hậu đặc biệt do tác động của địa hình**

Để HS hiểu được tính chất đặc biệt của khí hậu và giải thích được tính chất ấy, GV cần phân tích ảnh hưởng của địa hình tới khí hậu - thời tiết, đặc biệt là kiểu gió phơn và các điều kiện hình thành gió phơn tại miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.

Về mùa đông, các đợt gió mùa đông bắc lạnh đã bị chặn lại bởi dải Hoàng Liên Sơn và nóng dần lên khi đi xuống phía nam. Do đó mùa đông ở đây đến muộn và kết thúc sớm. Còn về mùa hạ, các đợt gió mùa tây nam từ vịnh Ben-gan tới, vượt qua dải Trường Sơn, trở nên khô nóng, ít mưa. Số liệu và biểu đồ lượng mưa trạm Quảng Bình cho ta thấy rõ điều đó. GV cho HS nhận xét biểu đồ trong SGK, cho biết mùa khô và mùa mưa ở đây diễn ra như thế nào ?

## **4. Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có tài nguyên phong phú đang được điều tra, khai thác**

GV nêu khái quát các tài nguyên chính (năng lượng, khoáng sản, rừng, biển...). Sau đó cho HS trả lời các câu hỏi trong SGK.

GV cần nhấn mạnh rằng : phần lớn tài nguyên của miền còn ở dạng tiềm năng tự nhiên. Kinh tế và đời sống ở đây còn nghèo nàn và kém phát triển.

## **5. Bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai**

– Nổi bật là bảo vệ rừng đầu nguồn tại các sườn núi cao và dốc của Hoàng Liên Sơn, Trường Sơn và các sơn nguyên đá vôi dọc sông Đà. GV dẫn ra các trận lũ bùn, lũ quét gây hậu quả nghiêm trọng tại Lai Châu, Sơn La và các tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ những năm gần đây (cần minh hoạ bằng tranh ảnh hoặc băng, đĩa hình có nội dung phù hợp).

– Chủ động phòng chống thiên tai.

Đây là miền gặp nhiều thiên tai nhất nước ta. Thiên tai từ vùng núi phía tây dội xuống (mưa lũ, gió Tây khô nóng, giá rét), từ vùng biển phía đông ập vào (bão tố, sạt lở đất, cát bay lấp đồng ruộng).

Để bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai, khâu then chốt là bảo vệ và phát triển vốn rừng hiện nay. GV đặt vấn đề để HS thảo luận trả lời câu hỏi 4 ở cuối bài.

## **V. GỢI Ý TRẢ LỜI MỘT SỐ CÂU HỎI KHÓ**

### **Giá trị tổng hợp của hồ Hoà Bình**

Hồ Hoà Bình được khởi công xây dựng ngày 6-11-1979 và hoàn thành (toàn bộ công trình thuỷ điện Hoà Bình) năm 1994. Hàng năm, công trình thuỷ điện Hoà Bình sản xuất được 8,16 tỉ kWh điện cung ứng cho cả nước.

Hồ Hoà Bình chứa được 9,5 tỉ m<sup>3</sup> nước, tạo nên khả năng điều tiết nước cho hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình như tăng lượng nước vào mùa khô, giảm đỉnh lũ cực đại vào mùa lũ, có tác động tích cực tới công tác thuỷ lợi vùng đồng bằng sông Hồng. Đặc biệt bảo đảm an toàn về mùa lũ cho Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ.

Hồ Hoà Bình với chiều dài 230 km và chiều rộng trung bình 1 km, độ sâu trung bình 80 m tạo điều kiện cho giao thông thuỷ trên thượng lưu đập, là nơi thuận tiện cho nghề nuôi trồng thuỷ sản và du lịch. Ngoài ra còn tăng cường độ ẩm không khí vùng Tây Bắc vào mùa khô hanh.

Hồ thuỷ điện Hoà Bình đã làm ngập 11 000 ha đất canh tác, 1610 ha rừng và nhiều tài nguyên khác, đã di dân 52 400 người với 7 605 hộ dân và có thể tạo ra các biến đổi môi trường có hại cần phải đề phòng.

Nhà máy thuỷ điện và ngành môi trường phải đảm bảo chế độ vận hành tối ưu nhà máy và hồ chứa nhằm hạn chế tác động tiêu cực tới môi trường và tạo ra ngày càng nhiều điện năng cho đất nước, điều hoà tốt chế độ thuỷ văn cho hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình.